

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST

Ngày: 29-4-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Kim Dung;
Ông Trần Văn Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Bà Lâm Dạ Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Lâm Minh H, sinh năm 1988, tại thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Khóm B, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Hồ P và bà Đỗ Thị Mỹ I; vợ và con chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt giữ từ ngày 30-11-2020, sau đó chuyển qua tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Võ Tuấn H1, Luật sư trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Thạch Vị L, sinh năm 1996; nơi cư trú: Khóm Đ, Phường 2, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- Người làm chứng: NLC1, NLC2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 50 phút ngày 30-11-2020, lực lượng Công an thị xã V, tỉnh Sóc Trăng kết hợp cùng Công an Phường 1, thị xã V bắt quả tang Lâm

Minh H đang thực hiện hành vi bán 01 bịch ma túy cho NLC1 và Thạch Vĩ L với giá 800.000 đồng tại khu vực trước cây xăng L, thuộc khóm 6, Phường 1, thị xã V. Tại hiện trường, Công an thu giữ 01 bịch nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy (được niêm phong ký hiệu gói số 01) và một số đồ vật có liên quan.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã V phát hiện và thu giữ thêm 01 hộp nhựa hình trụ tròn màu đen bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy (được niêm phong ký hiệu gói số 02) và 01 bịch nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy (được niêm phong ký hiệu gói số 03).

Tại Bản kết luận giám định số 142/GĐMT-PC09 ngày 04-12-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận:

Gói 01: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,8745 gam, loại Methamphetamine.

Gói 02: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 44,6685 gam, loại Methamphetamine.

Gói 03: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định không tìm thấy chất ma túy thường gặp, có khối lượng 1,0451 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ khi bắt quả tang và khám xét chỗ ở của H là 45,543 gam, loại Methamphetamine.

Ngày 03-12-2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã V chuyển nguồn tin cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng để điều tra theo thẩm quyền.

Kết quả điều tra xác định: H đã hoạt động mua bán trái phép chất ma túy cách ngày bị bắt quả tang khoảng 01 tháng, loại ma túy H bán là ma túy đá. Số lượng ma túy thu giữ khi bắt quả tang và khám xét chỗ ở của H đều là do H mua của 01 người tên C (không xác định được lai lịch) ở thị xã V vào ngày 26-11-2020 với giá 4.200.000 đồng. H đã bán ma túy cho những người cụ thể sau:

Bán cho NLC2 02 lần tại nhà H, lần đầu cách ngày bị bắt khoảng 01 tháng với số tiền 600.000 đồng; lần 2 cách ngày bị bắt quả tang khoảng 10 ngày với số tiền là 1.000.000 đồng.

Bán cho Thạch Vĩ L 02 lần, lần đầu cách ngày bị bắt quả tang khoảng 01 tháng tại nhà H với số tiền 300.000 đồng và lần 2 là ngày bị bắt quả tang, H hẹn giao ma túy cho L tại cây xăng L thuộc khóm 6, Phường 1, thị xã V, H đã nhận 800.000 đồng nhưng chưa kịp giao ma túy thì bị bắt.

Tổng số tiền H thu lợi từ việc bán ma túy là 2.700.000 đồng.

Về vật chứng và các đồ vật liên quan: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có thu giữ của H 02 túi nylon không màu, hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 cái hộp nhựa hình trụ tròn màu đen, có nắp màu đen, bên trong hộp có túi nylon màu hồng chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 điện thoại di

động nhãn hiệu Samsung màu đỏ không kiểm tra tình trạng máy bên trong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh-đen không kiểm tra tình trạng máy bên trong; tiền Việt Nam 2.050.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 83P4-223.xx nhãn hiệu Winner, màu đen, đã qua sử dụng và 01 cái cân tiểu ly màu trắng; đồng thời thu giữ của L 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

Tại Cáo trạng số: 07/CT-VKSST-P1 ngày 02-02-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Lâm Minh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo H đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Hành vi của Hoàng đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo H từ 15 năm tù đến 17 năm tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tịch thu, tiêu hủy 03 (ba) gói niêm phong số 01, 02, 03 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, vụ số 142/GĐMT-PC09 ngày 04-12-2020, có chữ ký và tên của các thành phần tham gia: giám định viên Phạm Thanh Trường S, trợ lý giám định Phùng Thúy A, điều tra viên Triệu T và 01 (một) cái cân tiểu ly màu trắng; buộc bị cáo H giao nộp lại số tiền bán ma túy mà có là 2.700.000 đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước và tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ và 01 (một) xe mô tô biển số 83P4-223.xx nhãn hiệu WinnerX màu đen của H; trả lại cho H 01 (một) điện thoại di động Samsung màu xanh - đen và trả lại cho Thạch Vĩ L 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen; tiếp tục tạm giữ số tiền 2.050.000 đồng thu giữ của bị cáo H để bảo đảm cho việc thi hành án sau này.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày bào chữa: Viện kiểm sát truy tố bị cáo H về mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng và thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; tuy nhiên, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là có phần nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức thấp nhất mức đề nghị của Kiểm sát viên. Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo H là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm

đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí cho bị cáo.

- Bị cáo H nhất trí với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng và thống nhất với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến gì bổ sung.

- Lời nói sau cùng của bị cáo Hoàng: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được nhận lại chiếc xe mô tô bị thu giữ, vì tiền bị cáo mua xe không phải do bán ma túy mà có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng của Thạch Vị L: Viện kiểm sát xác định là người làm chứng và trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án cũng xác định là người làm chứng là chưa chính xác. Bởi lẽ, trong vụ án này, Cơ quan điều tra có thu giữ của L 01 điện thoại di động, việc xử lý vật chứng có ảnh hưởng đến quyền lợi của L nên Hội đồng xét xử xác định lại tư cách tham gia tố tụng của L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[2] Về việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Thạch Vị L và NLC1: Kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị xét xử vắng mặt những người này, còn những người tham gia tố tụng trong vụ án có mặt tại phiên tòa thì không có ý kiến gì. Hội đồng xét xử nhận thấy, L và NLC1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, việc vắng mặt của những người này cũng không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa, vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận khối lượng ma túy bị Công an thu giữ vào hôm bắt quả tang (ngày 30-11-2020) khi bị cáo bán cho Thạch Vị L và NLC1, cũng như thu giữ khi khám xét chỗ ở của bị cáo được niêm phong gói 01 và gói 02 là của bị cáo mua của một người tên C (không xác định được lai lịch) vào ngày 26-11-2020, mục đích mua đem về bán lại cho người sử dụng ma túy và dự để sử dụng; ngoài lần bị bắt quả tang ra thì H còn bán cho L thêm 01 lần nữa cách ngày bị bắt quả tang 01 tháng với giá 300.000 đồng; bán cho NLC2 02

lần, lần đầu cách ngày bị bắt khoảng 01 tháng với số tiền 600.000 đồng và lần hai cách ngày bị bắt quả tang khoảng 10 ngày với số tiền là 1.000.000 đồng. Theo Bản kết luận giám định số 142/GĐMT-PC09 ngày 04-12-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng thì: Gói 01: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,8745 gam, loại Methamphetamine; Gói 02: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 44,6685 gam, loại Methamphetamine; Tổng khối lượng ma túy là 45,543 gam, loại Methamphetamine.

[5] Lời khai nhận của bị cáo H tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo, đồng thời cũng phù hợp với lời khai của V L và NLC2 trong quá trình điều tra. Theo Danh mục II ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ, quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất thì Methamphetamine là chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Việc bị cáo mua bán chất ma túy này với tổng khối lượng 45,543 gam mà không được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền là phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[6] Hội đồng xét xử nhận thấy, hành vi phạm tội của bị cáo H có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn, đã trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương; bị cáo bán ma túy nhiều lần thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần thiết phải xử lý thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, cũng như giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa đấu tranh và chống tội phạm này ở địa phương hiện nay. Tuy nhiên, trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Hoa) sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế; sau khi phạm tội, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng đã xem xét, cân nhắc cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ này và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về mức hình phạt tù mà Kiểm sát viên đề nghị xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ và tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo mức phạt tù thấp nhất mức đề nghị của Kiểm sát viên là chưa đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này ở địa phương nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng thu giữ: Đối với 03 (ba) gói niêm phong số 01, 02, 03 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, vụ số 142/GĐMT-PC09 ngày 04-12-2020, có chữ ký và tên của các thành phần tham gia: giám định viên Phạm Thanh Trường S, trợ lý giám định Phùng Thúy A, điều tra viên Triệu T và 01 (một) cái cân tiểu ly màu trắng, đây là vật chứng cầm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu, tiêu hủy; đối với số tiền bị cáo H bán ma túy mà có là 2.700.000 đồng thì buộc bị cáo giao nộp lại để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ (niêm phong ký hiệu SS đỏ) và 01 (một) xe mô tô biển số 83P4-223.xx nhãn hiệu WinnerX màu đen (đã qua sử dụng, còn hoạt động), là các phương tiện phạm tội của bị cáo H nên cũng căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh - đen (niêm phong ký hiệu SS xanh - đen) của bị cáo H và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (niêm phong ký hiệu Nokia) của Thạch VỊ L không phải là vật chứng nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, trả lại cho bị cáo H và L; còn số tiền 2.050.000 đồng thu giữ của bị cáo Hoàng thì tiếp tục tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án sau này.

[10] Về án phí: Hội đồng xét xử thấy, bị cáo H là người bị kết án, đáng lẽ ra theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và bị cáo có đơn xin miễn án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của người bào chữa, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[11] Trong thời gian qua, tình trạng mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng diễn ra khá phức tạp, các tội phạm về ma túy có chiều hướng ngày càng tăng, do đó qua vụ án này, Hội đồng xét xử đề nghị các ban, ngành và đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, đa dạng hóa các hình thức truyền thông về phòng, chống ma túy, về hiểm họa và tác hại của ma túy đến mọi tầng lớp nhân dân, nhằm giúp họ nâng cao ý

thức chấp hành pháp luật, tránh xa các tệ nạn và vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy hiện nay.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lâm Minh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bị cáo Lâm Minh H **16** (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giữ (tức ngày 30 tháng 11 năm 2020).

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 03 (ba) gói niêm phong số 01, 02, 03 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, vụ số 142/GĐMT-PC09 ngày 04-12-2020, có chữ ký và tên của các thành phần tham gia: giám định viên Phạm Thanh Trường S, trợ lý giám định Phùng Thúy A, điều tra viên Triệu T và 01 (một) cái cân tiểu ly màu trắng, thu giữ của bị cáo Lâm Minh H;

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ (niêm phong ký hiệu SS đỏ) và 01 (một) xe mô tô biển số 83P4-223.xx nhãn hiệu WinnerX màu đen (đã qua sử dụng, còn hoạt động), thu giữ của bị cáo Lâm Minh H;

- Buộc bị cáo Lâm Minh H giao nộp lại số tiền 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

- Trả lại cho bị cáo Lâm Minh H 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh - đen (niêm phong ký hiệu SS xanh - đen);

- Trả lại cho Thạch Vị L 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (niêm phong ký hiệu Nokia);

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.050.000 đồng (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Lâm Minh H để bảo đảm cho việc thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Lâm Minh H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, đối với bị cáo tính kể từ ngày tuyên án, còn đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nội nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Sóc Trăng;
- CQCSĐT - Công an tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS - Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Trại tạm giam; bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Lâm